

**BÁO CÁO**

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH NINH THUẬN	
Tỉnh hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2019	
Số:.....	.....
Ngày:...../...../.....	.....
Chuyên:.....	.....
Lưu hồ sơ số:.....	.....

Tỉnh hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2019

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương năm 2019;

Thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ ngân sách địa phương năm 2019;

Trên cơ sở số liệu thu, chi ngân sách nhà nước 10 tháng đầu năm 2019, ước thực hiện thu chi 2 tháng còn lại của năm, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2019 (tình hình thu chi, việc xử lý thu hồi tạm ứng; tình hình sử dụng dự phòng ngân sách nhà nước) như sau:

**I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019**

**1. Thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2019**

Năm 2019, kinh tế tỉnh tiếp tục có bước phát triển mới, một số tiềm năng, lợi thế của tỉnh được tập trung khai thác và bước đầu phát huy hiệu quả, phát sinh thu nộp ngân sách, đặc biệt các lĩnh vực năng lượng điện gió, điện mặt trời.

Công tác quản lý thu ngân sách luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh. Để chỉ đạo, điều hành, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các Quyết định: số 02/QĐ-UBND ngày 05/01/2019 về ban hành Kế hoạch triển khai những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán Ngân sách nhà nước năm 2019; Quyết định số 421/QĐ-UBND ngày 25/3/2019 ban hành Kế hoạch cơ cấu lại ngân sách nhà nước theo hướng tăng dần thu nội địa, chi đầu tư phát triển, giảm chi thường xuyên, bảo đảm chi an sinh, phúc lợi xã hội và quốc phòng an ninh năm 2019 của tỉnh Ninh Thuận.

Để phần đầu hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách năm 2019, đặc biệt là dự toán thu tiền sử dụng đất cân đối ngân sách tỉnh năm 2019, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch số 2290/KH-

UBND ngày 30/5/2019 tổ chức thực hiện thu tiền sử dụng đất cân đối Ngân sách tỉnh năm 2019.

Trên cơ sở kết quả thu 10 tháng, dự kiến thu 2 tháng còn lại của năm, ước thu ngân sách nhà nước năm 2019 toàn tỉnh như sau:

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt: 4.050.000 triệu đồng so dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao đạt 150% (4.050.000 /2.700.000; cụ thể:

- Thu nội địa: 2.700.000 triệu đồng, so dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao đạt 113% (2.700.000 /2.400.000), trong đó chỉ có khoản thu quản lý qua ngân sách không đạt dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, các khoản thu còn lại đều đạt và vượt dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao. Khoản thu dự kiến vượt cao so dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao là khoản thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài do tăng thu thuế nhà thầu các dự án lĩnh vực năng lượng điện gió, điện mặt trời;

+ Các khoản thu quản lý qua ngân sách ước đạt 7% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao (6.000/83.300) trong năm không thực hiện ghi thu, ghi chi tiền sử dụng đất các dự án BT do vướng chính sách về giao đất thanh toán các dự án BT theo công văn số 3515/BTC-QLCS ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính.

- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt: 1.350.000 triệu đồng, đạt 4,5 lần dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao (1.350.000/300.000). Do các dự án tái tạo năng lượng trên địa bàn được triển khai với số lượng lớn. Nhiều doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư Nhà máy điện gió, điện mặt trời nhập khẩu máy móc thiết bị nên thu từ hoạt động xuất nhập khẩu tăng mạnh.

Chi tiết theo Phụ lục số 1 kèm theo và thuyết minh cụ thể theo Báo cáo kết quả thực hiện công tác thuế năm 2019 của Cục thuế Ninh Thuận.

Dự kiến thu cân đối ngân sách nhà nước năm 2019 sẽ tăng so dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao đầu năm. Số liệu cụ thể và phương án sử dụng số tăng thu của ngân sách cấp huyện do Hội đồng nhân dân huyện quyết định. Số liệu cụ thể và phương án sử dụng số tăng thu ngân sách cấp tỉnh, Ủy ban nhân tỉnh sẽ báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh sau thời gian chính lý quyết toán ngân sách nhà nước năm 2019 (sau ngày 31/01/2020).

## 2. Tình hình thực hiện chi ngân sách địa phương năm 2019

Tổng chi ngân sách địa phương năm 2019: 5.778.040 triệu đồng, đạt 108% so dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao (5.778.040/5.351.965), trong đó:

a) Chi cân đối ngân sách địa phương : 4.151.234 triệu đồng, đạt 110% so dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao (4.151.234 /3.778.093), chi tiết:

- Chi đầu tư: 1.070.062 triệu đồng, đạt 151% so dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao (1.070.062 /708.080). Do trong năm, phân bổ bổ sung kế hoạch vốn từ nguồn kết dư năm 2017, nguồn Trung ương bù hụt thu năm 2017 và nguồn tăng thu ngân sách năm 2018 với tổng số tiền 361.982 triệu đồng;

- Chi thường xuyên: 3.079.172 triệu đồng, đạt 103% so dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao (3.079.172 /2.990.925).

Chi tiết theo Phụ lục số 2 kèm theo

3. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu ước đạt 1.626.806 triệu đồng, đạt 109% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao (1.626.806/1.490.572) do trong năm Trung ương bổ sung bù giá giá dịch vụ thủy lợi (15.391 triệu đồng) kinh phí mua bảo hiểm y tế (9.848 triệu đồng) kinh phí chi khen thưởng khi phong tặng Danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng (994 triệu đồng), chi hỗ trợ các chủ tàu theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/07/2010 của Thủ tướng Chính phủ (dự kiến 80.000 triệu đồng).

4. Chi ngân sách địa phương theo lĩnh vực:

Dự kiến các nhiệm vụ chi ở các lĩnh vực đạt và vượt dự toán được Hội đồng nhân dân tỉnh giao. Trong đó, một số lĩnh vực vượt dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, cụ thể như sau:

- Sự nghiệp kinh tế ước đạt 129% dự toán được giao. Do trong năm chi chống, khắc phục hậu quả thiên tai, chi phòng, chống dịch tả lợn châu phi từ nguồn dự phòng ngân sách (66.250 triệu đồng), tăng chi hỗ trợ các chủ tàu theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/07/2010 của Thủ tướng Chính phủ (dự kiến 80.000 triệu đồng);

- Sự nghiệp Y tế ước thực hiện đạt 102% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao do trong năm Trung ương bổ sung có mục tiêu kinh phí đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng theo (9.849 triệu đồng).

Chi tiết theo Phụ lục số 3 kèm theo

## II. Tình hình tạm ứng ngân sách tỉnh năm 2019

Tổng số tiền các đơn vị, địa phương tạm ứng ngân sách tỉnh tính đến 30/9/2019 là: 86.929.647.255 đồng; trong đó:

- Số tiền các đơn vị, địa phương tạm ứng ngân sách tỉnh trước năm 2018 còn phải tiếp tục thu hồi đến 30/10/2019 là: 30.281.647.255 đồng. Đã bố trí vốn thu hồi tạm ứng vào cuối năm 2019 từ nguồn thu tiền sử dụng đất tổng số tiền: 10.141.250.000 đồng, với 2 công trình sau:

+ Chi đền bù Hệ thống kênh cấp 2, 3 Hồ chứa nước Cho Mo thuộc hệ thống thủy lợi vừa và nhỏ, số tiền: 1.548.000.000 đồng;

+ Thực hiện Dự án nâng cấp Đường Phước Đại, Phước Trung số tiền: 8.593.250.000.000 đồng từ nguồn thu tiền sử dụng đất đối với: 10.141.250.000 đồng.

- Số tiền các đơn vị tạm ứng ngân sách tỉnh năm 2018 còn phải tiếp tục thu hồi đến 30/10/2019 là: 1.000.000.000 đồng (Tạm ứng đóng góp thành lập Quỹ nhân đạo - cứu trợ khẩn cấp cho Hội chữ thập đỏ);

- Số tiền tạm ứng năm 2019 để hỗ trợ các chủ tàu đợt 5, 7, 8, 9 năm 2019 theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/07/2010 của Thủ tướng Chính

phủ (trong khi chờ Bộ Tài chính cấp bổ sung kinh phí) đến 30/10/2019 là: 55.648.000.000 đồng, sẽ bố trí hoàn trả tạm ứng vào cuối năm 2019 khi Bộ Tài chính cấp bổ sung kinh phí. Nếu Bộ Tài chính không cấp kịp thời trong năm 2019, giao Sở Tài chính tham mưu bố trí nguồn cải cách tiền lương năm 2019 còn dư để hoàn trả, thực hiện quyết toán trong năm 2019.

Chi tiết theo Phụ lục số 04 kèm theo

### **III. Tình hình sử dụng dự phòng ngân sách năm 2019**

Nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh năm 2019: 38.322 triệu đồng, đã thực hiện phân bổ thực hiện phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, bệnh dịch, nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng an ninh chưa được dự toán (theo quy định tại Điều 10 Luật ngân sách nhà nước năm 2015) trong năm 2019 (đến 30/10/2019) với tổng số tiền: 2.880 triệu đồng (Chi tiết theo Phụ lục số 05 kèm theo).

Nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh năm 2019 còn lại (đến 30/10/2019) 35.442 triệu đồng, dự kiến bổ sung kinh phí thực hiện phòng, chống dịch tả lợn châu phi cho các huyện (hiện nay các huyện chưa báo cáo đầy đủ), phòng chống khắc phục hậu quả thiên tai 2 tháng cuối năm.

### **IV. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện ngân sách nhà nước năm 2020**

#### **1. Nhiệm vụ**

- Thực hiện nhiệm vụ thu chi ngân sách năm 2020 theo văn bản chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Bộ Tài chính, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh;

- Tổng hợp, hoàn thành tổng quyết toán ngân sách nhà nước năm 2019 gửi Hội đồng nhân dân tỉnh, Bộ Tài chính, Kiểm toán nhà nước;

- Làm việc với Kiểm toán nhà nước khu vực VIII về kiểm toán quyết toán ngân sách địa phương năm 2019;

- Xây dựng định mức phân bổ và định mức chi các khoản chi thường xuyên thuộc ngân sách tỉnh, huyện thành phố, xã phường thị trấn giai đoạn 2021-2025, quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi của các cấp ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các Nghị Quyết;

- Hướng dẫn lập dự toán, tổng hợp dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2021 gửi Hội đồng nhân dân tỉnh, Bộ Tài chính, Kiểm toán nhà nước;

- Tổng hợp lập dự toán, phương án phân bổ ngân sách nhà nước năm 2021 trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các Nghị Quyết;

- Hoàn thiện kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Ninh Thuận gửi xin ý kiến Bộ Tài chính (lần 2), Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Hoàn thiện trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

## 2. Giải pháp

- Tăng cường công tác thu ngân sách, hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách và công tác quản lý thuế năm 2020. Phân đầu tăng thu và giảm nợ thuế;


- Quản lý chi ngân sách Nhà nước theo đúng quy định, trong phạm vi dự toán được giao, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; rà soát các chế độ, chính sách an sinh xã hội để đảm bảo chi đúng đối tượng, không để phát sinh tình trạng chậm, nợ chế độ, chính sách trên địa bàn;

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính trong thực thi công vụ; tùy theo chức năng, nhiệm vụ của mình, các đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm về quyết định chi ngân sách, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, công khai và giám sát việc sử dụng ngân sách Nhà nước;

- Tiếp tục thực hiện giao tự chủ tài chính tự bảo đảm chi thường xuyên đối với đơn vị đủ điều kiện, giảm phân kinh phí ngân sách đảm bảo cho các đơn vị sự nghiệp công.

Trên đây là báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện nhiệm vụ nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2019.

Kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Sở Tài chính;
- VPUB: LD, KTTH;
- Lưu: VT. ĐN



Lưu Xuân Vĩnh

**ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO LĨNH VỰC  
NĂM 2019**

(Kèm theo Báo cáo số 222 /BC-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2019 của UBND tỉnh)



Nội dung thu	Dự toán HĐND giao năm 2019	Ước thực hiện năm 2019	So sánh (%)	
			Tuyệt đối	Tương đối (%)
	1	2	3=2-1	4=2/1
<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN (A+B)</b>	<b>2.700.000</b>	<b>4.050.000</b>	<b>1.350.000</b>	<b>150</b>
<b>A. THU NỘI ĐỊA</b>	<b>2.400.000</b>	<b>2.700.000</b>	<b>300.000</b>	<b>113</b>
I Thu cân đối ngân sách	2.316.700	2.694.000	377.300	116
1.Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý	803.000	803.000		100
2.Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý	32.000	32.000		100
3.Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	130.000	361.000	231.000	278
4.Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	355.500	437.000	81.500	123
5.Lệ phí trước bạ	101.200	109.000	7.800	108
6.Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2.000	2.500	500	125
7.Thuế thu nhập cá nhân	121.000	150.000	29.000	124
8.Thuế bảo vệ môi trường	340.000	340.000	0	100
9.Phí, lệ phí	61.000	61.000	0	100
10.Tiền sử dụng đất	200.000	200.000	0	100
11.Thu tiền thuê đất, mặt nước	27.000	35.000	8.000	130
12. Thu tiền thuê và bán nhà ở thuộc SHNN			0	
13.Thu khác ngân sách	46.000	55.000	9.000	120
14.Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	20.000	30.000	10.000	150
15.Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	3.000	3.500	500	117
16.Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (kể cả hoạt động xổ số điện toán)	75.000	75.000	0	100
II. Các khoản thu quản lý qua ngân sách	83.300	6.000	-77.300	7
<b>B.THU TỪ HOẠT ĐỘNG XUẤT, NHẬP KHẨU</b>	<b>300.000</b>	<b>1.350.000</b>	<b>1.050.000</b>	<b>450</b>



THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG  
THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số 322 /BC-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2019 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2019	Ước thực hiện năm 2019	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
	<b>TỔNG CHI NSDP</b>	<b>5.351.965</b>	<b>5.778.040</b>	<b>494.416</b>	<b>108</b>
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NSDP</b>	<b>3.778.093</b>	<b>4.151.234</b>	<b>358.182</b>	<b>110</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển (1)</b>	<b>708.080</b>	<b>1.070.062</b>	<b>361.982</b>	<b>151</b>
1	Chi đầu tư cho các dự án	708.080	708.080		100
	Chi ĐTXDCB vốn trong nước	319.380	319.380		100
	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	200.000	200.000		100
	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	75.000	75.000		100
	Chi đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương ( vay từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại)	113.700	113.700		100
2	Nguồn kết dư năm 2017, nguồn Trung ương bù hụt thu năm 2017 và nguồn tăng thu ngân sách năm 2018		361.982	361.982	
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>2.990.925</b>	<b>3.079.172</b>		<b>103</b>
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	1.301.430	1.301.430		100
2	Chi khoa học và công nghệ	17.185	17.185		100
<b>III</b>	<b>Các khoản chi quản lý qua NS</b>	<b>83.300</b>	<b>6.000</b>		<b>7</b>
<b>IV</b>	<b>Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay</b>	<b>4.800</b>	<b>1.000</b>	<b>-3.800</b>	<b>21</b>
<b>V</b>	<b>Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính</b>	<b>1.000</b>	<b>1.000</b>		<b>100</b>
<b>VI</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>73.288</b>			
<b>B</b>	<b>CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU</b>	<b>1.490.572</b>	<b>1.626.806</b>	<b>136.234</b>	<b>109</b>
<b>I</b>	<b>Chi các chương trình mục tiêu quốc gia</b>	<b>186.608</b>	<b>186.608</b>		<b>100</b>
<b>II</b>	<b>Vốn đầu tư để thực hiện các chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ</b>	<b>739.615</b>	<b>769.615</b>	<b>30.000</b>	<b>104</b>
<b>III</b>	<b>Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ</b>	<b>564.349</b>	<b>670.583</b>	<b>106.234</b>	<b>119</b>

**ĐÁNH GIÁ CHẾ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO LĨNH VỰC  
NĂM 2019**

( Kèm theo Báo cáo số 322 /BC-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2019 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Dự toán HDND giao năm 2019	Ước thực hiện năm 2019	So sánh (%)	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
		1	2	3=2-1	4=2/1
	Tổng chi ngân sách địa phương	5.351.964	5.784.040	432.076	108
I	Chi đầu tư phát triển	1.593.820	1.985.802	391.982	125
II	Chi viện trợ				
III	Chi trả lãi phí	4.800	1.000	-3.800	21
IV	Chi thường xuyên	3.595.756	3.790.238	194.482	105
	Trong đó :				
1	Chi quốc phòng và an ninh	95.240	96.440	1.200	101
2	Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề	1.342.823	1.342.823		100
3	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	18.085	18.085		100
4	Chi sự nghiệp y tế	399.830	409.679	9.849	102
5	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	34.444	34.444		100
6	Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình	17.452	17.452		100
7	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	11.630	11.630		100
8	Chi sự nghiệp môi trường	62.750	62.750		100
9	Chi sự nghiệp kinh tế	638.287	820.728	182.441	129
10	Chi quản lý hành chính	715.964	716.958	994	100
11	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	229.001	229.001		100
12	Chi khác ngân sách	30.250	30.250		100
V	Bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	1.000		100
VI	Dự phòng ngân sách	73.288			
VII	Các khoản chi quản lý qua NS	83.300	6.000	-77.300	7

*h*

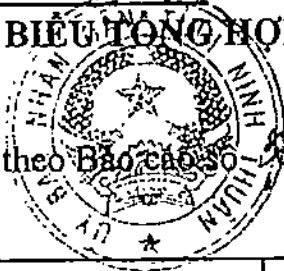


ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬN

Phụ lục 04

BIỂU TỔNG HỢP SỐ TẠM ỨNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG  
CÒN ĐẾN 30/10/2019

(Kèm theo Báo cáo số 322 /BC-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2019 của UBND tỉnh)



T T	Đơn vị	Nội dung tạm ứng	Số tiền tạm ứng còn phải thu	Ghi chú
A	Các khoản tạm ứng trước năm 2018		30.281.647.255	
	I. Các đơn vị dự toán cấp tỉnh		24.769.474.210	
	1. Tạm ứng chi hoạt động sự nghiệp		7.676.474.210	
1.1	Sở Tài nguyên và Môi trường		283.250.000	
		Chi cho công tác cấp giấy chứng nhận QSDĐ	13.250.000	
		Tạm ứng kinh phí để thanh toán các công trình đo đạc phục vụ dự án Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận	270.000.000	
1.2	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Tạm ứng phục vụ xúc tiến thương mại đầu tư	40.000.000	
1.3	Trung tâm Kỹ thuật TNMT	Ứng KP mua trang thiết bị chuyên dùng và đo đạc	396.200.000	
1.4	Trung tâm Phát triển Quỹ đất	Tạm ứng KP tổ chức thực hiện đền bù các dự án	369.574.210	
1.5	Sở Giáo dục và Đào tạo	Tạm ứng đầu tư xây dựng Trường Ninh Sơn	33.773.885	
1.6	Trung tâm Khuyến nông tỉnh	DA đa dạng hóa NN và Dự án thủy lợi (284 triệu)	284.000.000	
1.7	Sở Nội vụ		6.269.676.115	

*h*

T T	Đơn vị	Nội dung tạm ứng	Số tiền tạm ứng còn phải thu	Ghi chú
		Hoàn thiện dự án theo Đề án 513	3.950.000.000	Bổ trí kinh phí thu hồi dần từng năm khi Bộ Tài chính cấp bổ sung mục tiêu
		Tạm ứng kinh phí để thực hiện chế độ hỗ trợ cho 02 ứng viên theo đề án đào tạo cán bộ sau đại học ở nước ngoài	2.019.676.115	
	<b>2. Tạm ứng chi đầu tư</b>		<b>17.093.000.000</b>	
2.1	Sở Nông nghiệp và PTNT		1.548.000.000	
		Tạm ứng chi đền bù Hệ thống kênh cấp 2,3 Hồ chứa nước Cho Mo thuộc hệ thống thủy lợi vừa và nhỏ (QĐ 2765/QĐ-UBND ngày 31/12/2014)	1.548.000.000	Đã bố trí vốn thu hồi tạm ứng năm 2019 tại Quyết số 457/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh sẽ thu hồi vào cuối năm)
2.2	Sở Giao thông vận tải		15.545.000.000	
		Dự án nâng cấp cải tạo Quốc lộ 27( đoạn qua tỉnh Ninh Thuận)(QĐ 1039/QĐ-UBND ngày 02/06/2014)	6.951.750.000	
		Dự án nâng cấp Đường Phước Đại, Phước Trung (QĐ 1039/QĐ-UBND ngày 01/6/2017)	8.593.250.000	Đã bố trí vốn thu hồi tạm ứng năm 2019 tại Quyết số 457/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh sẽ thu hồi vào cuối năm)
	<b>II. Các đơn vị khác</b>		<b>3.072.173.045</b>	

T T	Đơn vị	Nội dung tạm ứng	Số tiền tạm ứng còn phải thu	Ghi chú
1	BQL Dự án ODA ngành NN	Tạm ứng KP thiết kế và đền bù các công trình	134.133.050	
2	Kho bạc Nhà nước tỉnh	Tạm ứng XDCB Kho bạc thu hồi	38.039.995	
3	Công ty Điện lực Ninh Thuận	Tạm ứng kinh phí để đầu tư hệ thống điện phục vụ cho người dân xã Phước Sơn và Phước Hải, huyện Ninh Phước (QĐ 780/QĐ-UBND ngày 03/5/2017)	2.400.000.000	Mỗi năm thu hồi 800 triệu đồng
4	BQL các Dự án Xây dựng Hạ tầng Đô thị tỉnh Ninh Thuận	Tạm ứng kinh phí để chi hoạt động của Ban Quản lý Dự án Xây dựng Hạ tầng Đô thị tỉnh Ninh Thuận (QĐ 130/QĐ-UBND ngày 22/01/2015)	500.000.000	
	<b>III. Các huyện, thành phố</b>		<b>2.440.000.000</b>	
1	UBND huyện Ninh Sơn			
		Tạm ứng kinh phí hỗ trợ nhà ở 167	2.246.800.000	
2	UBND huyện Bác Ái			
		Tạm ứng kinh phí hỗ trợ nhà ở 167	193.200.000	
<b>B</b>	<b>Các khoản tạm ứng năm 2018</b>		<b>1.000.000.000</b>	
	Hội chữ thập đỏ Ninh Thuận	Tạm ứng đóng góp thành lập Quỹ nhân đạo- cứu trợ khẩn cấp	1.000.000.000	
<b>C</b>	<b>Các khoản tạm ứng năm 2019</b>		<b>55.648.000.000</b>	

T T	Đơn vị	Nội dung tạm ứng	Số tiền tạm ứng còn phải thu	Ghi chú
	Kho bạc Nhà nước Ninh Thuận	Tạm ứng kinh phí hỗ trợ các chủ tàu đọt 5, 7, 8, 9 năm 2019 theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/07/2010 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 11/09/2019; Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 09/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.	55.648.000.000	Sẽ bố trí hoàn trả tạm ứng vào cuối năm 2019 khi Bộ Tài chính cấp bổ sung (nếu Bộ không cấp kịp thời trong năm 2019 đề nghị bố trí nguồn cải cách tiền lương năm 2019 còn dư để hoàn trả)
	<b>Tổng cộng</b>		<b>86.929.647.255</b>	

h



**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGUỒN DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH TỈNH  
ĐẾN NGÀY 31/10/2019 NĂM 2019**

(Kèm theo Báo cáo số 222 /BC-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2019 của UBND tỉnh)

DVT: đồng

TT	Đơn vị thụ hưởng	Nội dung	Tổng cộng
A	Tổng cộng		2.879.955.000
1	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh	Kinh phí hỗ trợ BCH Quân sự Attapur, QĐND Lào	1.000.000.000
2	Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh	Kinh phí chi trả tổ chức cứu nạn tàu Vancouver	177.400.000
3	Sở Nông nghiệp và PTNT		1.202.555.000
		Thanh toán công trình sửa chữa khắc phục khẩn cấp sạt lở hư hỏng các đoạn đê bị sụt lún, hư hỏng trên địa bàn phường Đông Hải	473.944.000
		Kinh phí thực hiện khắc phục sạt lở hư hỏng công trình gia cố bờ sông Quao, phường Đạo Long, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm	200.000.000
		Kinh phí thực hiện khắc phục hư hỏng công trình Kè chống sạt lở hạ lưu Cầu Móng	106.611.000
		Kinh phí thực hiện khắc phục hư hỏng công trình Kè chống sạt lở hạ lưu Cầu Móng	422.000.000
3	UBND huyện Ninh Sơn	Hỗ trợ kinh phí thực hiện phòng, chống bệnh dịch tả lon Châu phi năm 2019	500.000.000

h<sub>2</sub>